

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật số 62 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 24/06/2013;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 24/06/2013.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012.

Đvt: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | KH năm 2012 | TH năm 2012 | TH/KH (%) |
|----|----------------------------------|-------------|-------------|-----------|
| 1 | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 500.000 | 574.439 | 114,8% |
| 2 | Doanh thu | 436.364 | 555,36 | 127,3% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 22.000 | 22.207 | 100,9% |
| 4 | Nộp nhà nước | 25.067 | 28.368 | 113% |
| 5 | Thu nhập bình quân người/tháng | 4.650 | 4.695 | 100% |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2013 (Đvt: triệu đồng) |
|----|--|-------------------------------|
| A | KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH | |
| 1 | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 500.000 |
| 2 | Doanh thu | 454.500 |
| 3 | Tổng chi phí | 432.500 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 22.000 |
| 5 | Nộp Nhà nước | 28.670 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | 15% |
| B | KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ | |
| 1 | Đầu tư nâng cao thi công, năng lực quản lý điều hành | 8.000 |

Để thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2013 được chủ động và hiệu quả cao, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện cụ thể kế hoạch đầu tư năm 2013 và báo cáo Đại hội ở kỳ họp gần nhất.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 3. Thông qua phương án thoái vốn các khoản đầu tư tài chính

- Thoái toàn bộ 100% vốn góp của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà, cụ thể là 828.000 cổ phần tương ứng 8,28 tỷ đồng mệnh giá. Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

- Thoái toàn bộ 100% vốn góp của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà, cụ thể 632.500 cổ phần tương ứng 6,325 tỷ đồng mệnh giá. Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

- Thoái toàn bộ 1.000.000 cổ phần (tương ứng 10 tỷ đồng mệnh giá) của Công ty tài chính CP Sông Đà. Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

- Thoái toàn bộ 595.200 cổ phần (tương ứng 5,952 tỷ đồng mệnh giá) của Công ty CP thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7. Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

Thoái toàn bộ 150.000 cổ phần (tương ứng 1,5 tỷ đồng mệnh giá) của Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch II. Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

Thoái toàn bộ 200.000 cổ phần (tương ứng 2 tỷ đồng mệnh giá) của Công ty cổ phần Sông Đà – Hà Nội. Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và/hoặc giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết năm 2012 và kế hoạch năm 2013.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Trong năm 2012, Công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; Công tác tài chính tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán hiện hành; Báo cáo tài chính năm 2012 của công ty phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời, hợp lý trên các khía cạnh tài trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 6. Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2012 và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013

Đại hội đồng cổ đông thông qua công khai tài chính năm 2012 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 như sau:

6.1. Thông qua báo cáo công khai tài chính năm 2012

| TT | Nội dung | Giá trị (đvt: đồng) |
|----|---|---------------------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 365.950.831.953 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 185.613.502.015 |
| 3 | Nợ phải trả | 373.910.322.309 |
| 4 | Vốn chủ sở hữu | 177.654.011.659 |
| 5 | Tổng doanh thu | 555.359.595.277 |
| 6 | Tổng lãi(+), lỗ(-) | 22.207.327.094 |
| 7 | Tổng lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp | 20.372.275.618 |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu | 4% |
| 9 | Tỷ suất lợi nhuận /Vốn chủ sở hữu | 12,5% |

6.2. Lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCK Nhà nước, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đvt: đồng) |
|----|--------------------------------------|---------------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2012 | 22.207.327.094 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 1.835.051.476 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2012 | 20.372.275.618 |
| 5 | Tổng lợi nhuận phân phối | 20.372.275.618 |
| - | Trích quỹ dự phòng tài chính (5%) | 1.018.613.781 |
| - | Trích quỹ đầu tư phát triển | 6.347.352.556 |
| - | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) | 1.018.613.781 |

| | | |
|---|--|----------------|
| - | Chia cổ tức, tỷ lệ 15% (1.500 đồng/cổ phần) <i>Ghi chú: Đã loại trừ cổ tức trên 5.100 cổ phiếu quỹ)</i> | 11.987.695.500 |
|---|--|----------------|

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 8. Thông qua phương án chi trả lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2012 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2013.

Cụ thể như sau:

8.1. Thực hiện năm 2012:

- Dự toán mức lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 là: 1.140.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bốn mươi triệu đồng*).

- Lương, thù lao đã chi trả năm 2012 cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là: 1.140.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Dvt: Đồng

| TT | CHỨC DANH | Số lượng | Số tháng | Mức tiền lương và thù lao/tháng | Tổng số tiền lương và thù lao năm 2012 |
|----|--------------------------|----------|----------|---------------------------------|--|
| 1 | Tiền lương Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 | 45.000.000 | 540.000.000 |
| 2 | Thù lao thành viên HĐQT | 4 | 12 | 8.000.000 | 384.000.000 |
| 3 | Thù lao của Trưởng BKS | 1 | 12 | 8.000.000 | 96.000.000 |
| 4 | Thù lao thành viên BKS | 2 | 12 | 5.000.000 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 1.140.000.000 |

8.2. Kế hoạch năm 2013:

Việc xây dựng kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

a) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành 100%, dự toán tổng mức thù lao, lương của HĐQT, Ban kiểm soát tối đa như sau:

Dvt: Đồng

| TT | CHỨC DANH | Thù lao 01 (một) tháng | Lương 01 (một) tháng |
|----|--|------------------------|----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | | 45.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 8.000.000 | 29.500.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 8.000.000 | 21.000.000 |
| 4 | Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức danh điều hành công ty | 8.000.000 | |
| 5 | Trưởng Ban kiểm soát | 8.000.000 | |
| 6 | Thành viên Ban kiểm soát | 5.000.000 | |

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của công ty nhỏ hơn 100%: Lương của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm chức danh điều hành công ty, thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.624.171 | 100% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 0 | 0 |

Điều 9. Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) theo tờ trình của Hội đồng quản trị với một số nội dung cơ bản như sau:

9.1. Hình thức sáp nhập

SEL sẽ sáp nhập vào SJE theo hình thức hoán đổi cổ phần. Theo đó, SJE phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của SEL do các cổ đông khác ngoài SJE nắm giữ theo tỷ lệ hoán đổi được quy định ở điều dưới đây. Cổ đông của SEL sẽ chuyển thành cổ đông của SJE, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của SJE. SEL sẽ được tổ chức thành Công ty TNHH một thành viên do SJE sở hữu 100% vốn điều lệ.

9.2. Tỷ lệ hoán đổi cổ phần: Tỷ lệ hoán đổi cổ phần giữa SJE và SEL là 0,9 : 1 tức là 01 cổ phần SEL đổi lấy 0,9 cổ phần SJE

9.3. Số lượng cổ phần SJE cần phát hành để thực hiện sáp nhập

| TT | Khoản mục | Công thức | Đơn vị | Giá trị |
|----|--|------------------------|---------|-----------|
| 1 | Số lượng cổ phần đang lưu hành của SEL | | Cổ phần | 5.000.000 |
| 2 | Số lượng cổ phần SEL do Sông Đà 11 sở hữu | | Cổ phần | 1.800.000 |
| 3 | Số lượng cổ phần SEL không thuộc sở hữu của Sông Đà 11 | $(3) = (1) - (2)$ | Cổ phần | 3.200.000 |
| 4 | Tỷ lệ hoán đổi cổ phần | | | 0,9 |
| 5 | Số lượng cổ phần mà SJE cần phát hành để sáp nhập SEL | $(5) = (3) \times (4)$ | Cổ phần | 2.880.000 |

Nguyên tắc làm tròn: Cổ phần SJE hoán đổi mà cổ đông của SEL nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần SJE lẻ (phần thập phân) phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

9.4. Ngày sáp nhập và hình thức hoạt động của SEL sau khi sáp nhập

Ngày sáp nhập là ngày mà SJE được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau khi hoàn tất việc sáp nhập SEL vào SJE. Sau Ngày sáp nhập, SJE sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của SEL. SEL được tổ chức lại thành Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long do SJE sở hữu 100% vốn điều lệ.

9.5. Phương án sử dụng lao động

Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa SEL với các nhân viên của SEL, để cho Giao dịch sáp nhập không gây bất kỳ ảnh hưởng bất lợi đáng kể nào cho các nhân viên. Sau 1 năm kể từ khi hoàn tất việc sáp nhập, tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị của SJE và Hội đồng thành viên của Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long sẽ có quyền quyết định chính sách lương, thưởng đối với người lao động phù hợp với pháp luật và chính sách lương chung của SJE.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) theo hình thức hoán đổi cổ phiếu. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 10. Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) theo tờ trình của Hội đồng quản trị với một số nội dung cơ bản như sau:

10.1. Hình thức sáp nhập

SINCO sẽ sáp nhập vào SJE theo hình thức hoán đổi cổ phần. Theo đó, SJE phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của SINCO do các cổ đông khác ngoài SJE nắm giữ theo tỷ lệ hoán đổi được quy định ở điều dưới đây. Cổ đông của SINCO sẽ chuyển thành cổ đông của SJE, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của SJE. SINCO sẽ được tổ chức thành chi nhánh trực thuộc SJE.

10.2. Tỷ lệ hoán đổi cổ phần: Tỷ lệ hoán đổi cổ phần giữa SJE và SINCO là 0,65 : 1 tức là 01 cổ phần SINCO đổi lấy 0,65 cổ phần SJE.

10.3. Số lượng cổ phần SJE cần phát hành để thực hiện sáp nhập

| TT | Khoản mục | Công thức | Đơn vị | Giá trị |
|----|--|------------------------|---------|----------------|
| 1 | Số lượng cổ phần đang lưu hành của SINCO | | Cổ phần | 2.825.320 |
| 2 | Số lượng cổ phần SINCO do Công ty CP Sông Đà 11 sở hữu | | Cổ phần | 1.785.000 |
| 3 | Số lượng cổ phần SINCO không thuộc sở hữu của Công ty CP Sông Đà 11 | $(3) = (1) - (2)$ | Cổ phần | 1.040.320 |
| 4 | Tỷ lệ hoán đổi cổ phần | | | 0,65 |
| 5 | Số lượng cổ phần mà SJE sẽ phát hành tối đa | $(5) = (3) \times (4)$ | Cổ phần | 676.208 |

Nguyên tắc làm tròn: Cổ phần SJE hoán đổi mà cổ đông của SINCO nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần SJE lẻ (phần thập phân) phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

10.4. Ngày sáp nhập và hình thức hoạt động của SINCO sau khi sáp nhập

Ngày sáp nhập là ngày mà SJE được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau khi hoàn tất việc sáp nhập SINCO vào SJE. Sau Ngày sáp nhập, SJE sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của SINCO. SINCO sẽ chấm dứt tư cách pháp nhân và được tổ chức lại thành chi nhánh trực thuộc SJE.

10.5. Phương án sử dụng lao động

SJE cam kết tiếp tục kế thừa, ký kết lại các hợp đồng lao động mà SINCO đã ký kết với người lao động trước Ngày Sáp nhập theo chính sách, điều khoản lao động không thấp hơn SINCO đã ký kết với người lao động trong vòng 01 năm kể từ Ngày Sáp Nhập. Sau thời hạn trên, người lao động tuân thủ các quy định, nội quy lao động của SJE. SJE sẽ bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của người lao động sau Ngày Sáp nhập.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE) theo hình thức hoán đổi cổ phiếu. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 11. Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng sáp nhập SEL vào SJE theo Tờ trình của Hội đồng quản trị. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chỉnh sửa, bổ sung các Hợp đồng cho đến khi các Hợp đồng được ký chính thức, phù hợp với Phương án sáp nhập đã được thông qua tại Điều 9 của Nghị quyết này. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long (SEL) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE). Tỷ lệ biểu quyết đồng ý như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 12. Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng sáp nhập SINCO vào SJE theo Tờ trình của Hội đồng quản trị. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chỉnh sửa, bổ sung các Hợp đồng cho đến khi các Hợp đồng được ký chính thức, phù hợp với Phương án sáp nhập đã được thông qua tại Điều 10 của Nghị quyết này. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE). Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 13. Thông qua Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 sau sáp nhập

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Điều lệ của công ty cổ phần Sông Đà 11 sau sáp nhập như sau:

Thông qua Điều lệ của SJE sau sáp nhập (Bản Điều lệ dự thảo chi tiết được đăng tại website: www.songda11.com.vn) được xây dựng phù hợp theo Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC

ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT công ty:

- Sửa đổi Điều 5 (điều khoản quy định về Vốn điều lệ và số cổ phần đang lưu hành) theo vốn điều lệ thực tế sau khi thực hiện thành công việc sáp nhập SINCO và SEL vào SJE.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ đến khi được UBCK Nhà nước chấp thuận và hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ để thực hiện phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11- Thăng Long (SEL) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE).

ĐHĐCD thông qua việc Điều lệ của SJE sau khi Hội đồng quản trị công ty đã cập nhật các sửa đổi, bổ sung theo ủy quyền nêu trên sẽ tiếp tục là Điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành sáp nhập. ĐHĐCD giao cho người đại diện theo Pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ mới sau khi HĐQT hoàn tất việc cập nhật các sửa đổi, bổ sung.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 sau sáp nhập với tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 14. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu SJE để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SEL, tăng vốn điều lệ, lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm.

Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu SJE để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SEL theo tờ trình của HĐQT, với một số nội dung cơ bản như sau:

14.1.Mục đích phát hành: Công ty SJE phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông của SEL để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu của SEL do các cổ đông khác ngoài SJE nắm giữ trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi được ĐHĐCĐ chấp thuận.

14.2.Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

12.3.Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

14.4.Phương thức và đối tượng phát hành: Phát hành theo phương thức hoán đổi cổ phiếu Công ty CP Sông Đà 11 (SJE) cho các cổ đông hiện hữu (ngoài SJE) của Công ty CP Sông Đà 11- Thăng Long (SEL).

14.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.880.000 cổ phiếu SJE để hoán đổi cổ phiếu SEL (tương ứng với tỷ lệ hoán đổi SJE : SEL = 0,9 : 1).

14.6.Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 28.800.000.000 (Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu) đồng.

14.7. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phần SJE hoán đổi mà cổ đông của SEL nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần SJE lẻ (phần thập phân) phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

14.8. Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2013, 2014.

Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

14.9. Tăng vốn điều lệ của Công ty: ĐHĐCĐ phê chuẩn việc tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: Tăng thêm tối đa là 28.800.000.000đồng, tương ứng với giá trị của số lượng cổ phần phát hành thêm, cụ thể tối đa 2.880.000 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần).

- Thời điểm quyết định thay đổi vốn điều lệ: sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, HĐQT sẽ quyết định mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế của đợt phát hành để hoán đổi cổ phần SEL và sẽ sửa đổi Điều lệ tương ứng.

14.10. Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu:

Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) : Do sự thay đổi số lượng cổ phiếu SJE đang lưu hành và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên chỉ số EPS của cổ phiếu có sự thay đổi nhất định trong ngắn hạn.

14.11.Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu SJE thực tế phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành sẽ được thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các bước cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu SJE trong thời gian sớm nhất.

14.12.Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị SJE tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của SJE theo số vốn điều lệ thực tế sau khi phát hành.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu SJE để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SEL, tăng vốn điều lệ, lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 15. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu SJE để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SINCO, tăng vốn điều lệ, lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu SJE để thực hiện hoán đổi cổ phiếu **SINCO** theo tờ trình của HĐQT, với một số nội dung cơ bản như sau:

15.1. Mục đích phát hành: Công ty SJE phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông của **SINCO** để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu của **SINCO** do các cổ đông khác ngoài SJE nắm giữ trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi được ĐHCĐ chấp thuận.

15.2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

15.3. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

15.4. Phương thức và đối tượng phát hành: Phát hành theo phương thức hoán đổi cổ phiếu Công ty CP Sông Đà 11 (SJE) cho các cổ đông hiện hữu (ngoài SJE) của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 (SINCO).

15.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 676.208 cổ phiếu SJE để hoán đổi cổ phiếu SINCO (tương ứng với tỷ lệ hoán đổi SJE : SINCO = 0,65 : 1).

15.6. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 6.762.080.000 (Sáu tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

15.7. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phần SJE hoán đổi mà cổ đông của SINCO nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần SJE lẻ (phần thập phân) phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

15.8. Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2013, 2014.

Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

15.9. Tăng vốn điều lệ của Công ty: ĐHCĐ phê chuẩn việc tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: Tăng thêm tối đa là 6.762.080.000 đồng, tương ứng với giá trị của số lượng cổ phần phát hành thêm, cụ thể tối đa 676.208 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần).

- Thời điểm quyết định thay đổi vốn điều lệ: sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, HĐQT sẽ quyết định mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế của đợt phát hành để hoán đổi cổ phần SINCO và sẽ sửa đổi Điều lệ tương ứng.

15.10. Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu:

Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) : Do sự thay đổi số lượng cổ phiếu SJE đang lưu hành và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên chỉ số EPS của cổ phiếu có sự thay đổi nhất định trong ngắn hạn.

15.11. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu SJE thực tế phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành sẽ được thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các bước cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu SJE trong thời gian sớm nhất.

15.12. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị SJE tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của SJE theo số vốn điều lệ thực tế sau khi phát hành.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu SJE để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SINCO, tăng vốn điều lệ, lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 16. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh sau sáp nhập

Đại hội đồng cổ đông nhất trí biểu quyết thông qua phương án sản xuất kinh doanh sau sáp nhập của Công ty CP Sông Đà 11 theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

16.1. Mục tiêu chiến lược phát triển cũng như các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn năm 2013 – 2015, cụ thể như sau:

*** Mục tiêu chiến lược đến 2015:**

- Tập trung nguồn lực, phát triển trên cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp, tiếp tục mở rộng quy mô trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh của Công ty và Tổng công ty Sông Đà. Tăng cường công tác quản trị Công ty trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh hoàn chỉnh, đồng bộ, tinh gọn.

- Tập trung mở rộng sản xuất cả về quy mô lẫn chiều sâu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công xây lắp, năng lực tài; Tăng cường liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tăng thêm năng lực cho Công ty, tiếp cận nền công nghiệp xây dựng hiện đại.

- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Mục tiêu trọng tâm trong chương trình tái cấu trúc của Công ty CP Sông Đà 11 là xây dựng các đơn vị trực thuộc có đủ năng lực thi công và đảm bảo lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh tài chính; Tập trung vào lợi nhuận để đảm bảo tăng tích tụ vốn cho phát triển.

- Đảm bảo thu nhập ngày càng cao hơn cho người lao động, thu hút những lao động giỏi có trình độ chuyên môn và tay nghề cao; nâng cao đời sống cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển của Công ty.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của Tổng công ty Sông Đà.

*** Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn 2013 – 2015:**

Phân đầu giá trị SXKD đảm bảo tốc độ phát triển bình quân 12% - 15%/năm.

- Tổng giá trị SXKD đạt trên 2.800 tỷ đồng (trong đó năm 2015: 1.200 tỷ đồng) .

- Tổng doanh thu đạt 2.600 tỷ đồng (trong đó năm 2015: 1.020 tỷ đồng) .

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 100 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu bình quân trên 220 tỷ đồng

- Đảm bảo mức cổ tức bình quân trên 15%/năm.

16.2. Để cụ thể hóa mục tiêu chiến lược phát triển nêu trên cũng như để làm căn cứ tiến hành hoạt động SXKD sau khi hoàn tất việc sáp nhập SEL, SINCO vào SJE, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 nhất trí thông qua:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 11 sau sáp nhập giai đoạn 2013 – 2015. Đồng thời thực hiện cân đối, điều chỉnh Phương án SXKD cho phù hợp với thực tiễn hoạt động và trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) nhằm thực hiện hoàn thành việc sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Đại hội đã nhất trí thông qua phương án SXKD sau sáp nhập của SJE và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Phương án SXKD chi tiết. Tỷ lệ biểu quyết như sau:

| TT | Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần | Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội |
|----|-------------------|------------|---|
| 1 | Đồng ý | 5.563.274 | 98,92% |
| 2 | Không đồng ý | 0 | 0 |
| 3 | Không có ý kiến | 60.897 | 1,08% |

Điều 17. Thông qua việc bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2009 - 2014

17.1. Đại hội nhất trí 100% thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát với ông Đặng Anh Vinh.

17.2. Đại hội đã bầu Ông Nguyễn Quang Phương là thành viên Ban kiểm soát, với tổng số phiếu bầu là 5.603.374 phiếu, đạt tỷ lệ 99,6% tổng số phiếu bầu.

Điều 18. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- TV HĐQT, BKS;
- CBTT: UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Bạch Dương

